

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc công nhận bổ sung kết quả thi tuyển  
Chấp hành viên sơ cấp năm 2022****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; đã sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2014; ngày 12 tháng 6 năm 2018; ngày 13 tháng 11 năm 2020; ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; đã được sửa đổi, bổ sung ngày 17 tháng 3 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự; đã sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 12 năm 2018; đã bãi bỏ một số điều ngày 14 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-BTP ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công nhận kết quả kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận trúng tuyển bổ sung kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 đối với 12 thí sinh đủ điều kiện xác định trúng tuyển nhưng nằm ngoài chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp được phân bổ cho đơn vị mà người đó đã



đăng ký thi tuyển, nay có nguyện vọng bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp vào các đơn vị không có đủ người trúng tuyển theo chỉ tiêu được phân bổ (có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo kết quả nêu tại Điều 1 Quyết định này cho các thí sinh theo quy định của pháp luật và hoàn thiện các thủ tục trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp và xếp lương đối với thí sinh trúng tuyển theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Mai Lương Khôi (để biết);
- Lưu: VT, TCTHADS.



**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Thành Long**



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG  
KỲ THI TUYỂN CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: **2458** /QĐ-BTP ngày **06** tháng **9** năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

| STT | Tỉnh, thành phố | Họ và tên            | Năm sinh |      | Cơ quan đơn vị đang làm việc     | Chức danh     | Số báo danh | Số phách | Điểm                           |                    | Tổng điểm | Cơ quan đăng ký nguyện vọng bổ nhiệm CHVSC |
|-----|-----------------|----------------------|----------|------|----------------------------------|---------------|-------------|----------|--------------------------------|--------------------|-----------|--------------------------------------------|
|     |                 |                      | Nam      | Nữ   |                                  |               |             |          | Trắc nghiệm pháp luật về THADS | Viết kỹ năng THADS |           |                                            |
| 1   | An Giang        | La Văn Nhiều         | 1980     |      | Chi cục THADS huyện Tri Tôn      | Thẩm tra viên | CHV-318     | 28       | 95                             | 61                 | 217       | Cơ quan THADS tỉnh Kiên Giang              |
| 2   | An Giang        | Trương Thị Mỹ Trang  |          | 1983 | Chi cục THADS thị xã Tân Châu    | Thẩm tra viên | CHV-321     | 31       | 75                             | 69                 | 213       | Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ            |
| 3   | An Giang        | Hà Minh Toàn         | 1987     |      | Chi cục THADS huyện Phú Tân      | Thư ký THA    | CHV-320     | 30       | 87.5                           | 61.5               | 210.5     | Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ            |
| 4   | An Giang        | Đặng Văn Hiền        | 1983     |      | Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS | Thư ký THA    | CHV-317     | 19       | 80                             | 51.5               | 183       | Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ            |
| 5   | Bình Định       | Đặng Thanh Hải       | 1971     |      | Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn | Thư ký THA    | CHV-359     | 64       | 82.5                           | 62                 | 206.5     | Cơ quan THADS tỉnh Phú Yên                 |
| 6   | Đắk Lắk         | Ninh Khắc Anh        | 1983     |      | Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ     | Thư ký THA    | CHV-428     | 114      | 92.5                           | 59                 | 210.5     | Cơ quan THADS tỉnh Ninh Bình               |
| 7   | TP. Hồ Chí Minh | Nguyễn Thị Thu Hiền  |          | 1984 | Phòng Nghiệp vụ 2                | Thư ký THA    | CHV-642     | 353      | 95                             | 59.5               | 214       | Cơ quan THADS tỉnh Bình Dương              |
| 8   | TP. Hồ Chí Minh | Nguyễn Võ Thanh Thảo |          | 1992 | Chi cục THADS huyện Hóc Môn      | Thư ký THA    | CHV-683     | 391      | 95                             | 59                 | 213       | Cơ quan THADS tỉnh Tây Ninh                |
| 9   | TP. Hồ Chí Minh | Bùi Văn Chính        | 1987     |      | Phòng Nghiệp vụ 2                | Thư ký THA    | CHV-627     | 338      | 97.5                           | 55                 | 207.5     | Cơ quan THADS tỉnh Bình Dương              |



|    |                 |                       |      |  |                               |            |         |     |    |      |     |                                 |
|----|-----------------|-----------------------|------|--|-------------------------------|------------|---------|-----|----|------|-----|---------------------------------|
| 10 | TP. Hồ Chí Minh | Nguyễn Văn Hùng       | 1983 |  | Chi cục THADS Quận 1          | Thư ký THA | CHV-645 | 356 | 85 | 58.5 | 202 | Cơ quan THADS tỉnh Long An      |
| 11 | Vĩnh Long       | Nguyễn Thị Yến Phương | 1989 |  | Chi cục THADS huyện Trà Ôn    | Thư ký THA | CHV-752 | 460 | 85 | 54   | 193 | Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ |
| 12 | Vĩnh Long       | Nguyễn Văn Lên        | 1982 |  | Chi cục THADS huyện Mang Thít | Thư ký THA | CHV-747 | 451 | 85 | 52   | 189 | Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ |